TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **337**/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 01 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 316/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023, giữa:

1. N đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết D, sinh năm 1972. Địa chỉ: Tổ 1, khu vực 1, phường X, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Bị đơn: Ông Trần Tân M, sinh năm 1979. Địa chỉ: Tổ 1, khu vực 1, phường X, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết D và ông Trần Tân M thuận tình ly hôn.

2. Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Tuyết D và ông Trần Tân M xác nhận có 02 con chung là cháu Trần Nguyễn Nam N, sinh ngày 25/11/2006 và cháu Trần Nguyễn Hà C, sinh ngày 07/8/2008. Bà D, ông M thỏa thuận giao các cháu N, C cho bà Nguyễn Thị Tuyết D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Bà Nguyễn Thị Tuyết D và ông Trần Tân M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Tuyết D chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Bà Nguyễn Thị Tuyết D đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005886 ngày 27 tháng 4 năm 2023 nên được nhận lại 150.000 đồng.

5. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CC THADS thành phố Huế;
- UBND phường Phú Hậu, thành phố Huế
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hằng